

**ĐIỂM TỰ CHẤM - HUYỆN TUẦN GIÁO – NĂM 2021**

(Kèm theo BC số /BC-UBND ngày tháng 01 năm 2022 của UBND huyện Tuần Giáo)

STT	LĨNH VỰC / TIÊU CHÍ / TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM TỰ CHẤM	TLKC
1	<b>Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC</b>	19,50	16,5	
1.1	<b>Kế hoạch CCHC</b>	2,00	2	
1.1.1	<b>Chất lượng Kế hoạch CCHC</b>	0,50	0,5	1.KH_số_08.KH_UBND_11.01.2021_UBND_Huyện.pdf. 2. PHỤ LỤC_1.1.1-1.1.2-1.2_KQ-CCHC_2021_HTG..pdf.

1.1.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch CCHC	1,50	1.5	1._BC_124-BC-_UBND,_08.3.2021.pdf. 2._BC_384._BC-UBND_11.6.2021-UBND_huyện.pdf. 3._BC-710-BC._UBND-08.9.2021-UBND_huyện.pdf. 4.BC_1016- BC-UBND-09.12.2021_huyện.pdf. 4.1.Biểu_BC_số_1016_BC-Năm.pdf. 5._PHỤ_LỤC_1.1.1-1.1.2-1.2_KQ-CCHC_2021_HTG..pdf.
-------	---------------------------------	------	-----	--

1.2	<b>Thực hiện công tác báo cáo định kỳ CCHC</b>	4,00	4	1._BC_124-BC-_UBND,_08.3.2021.pdf. 2._BC_384._BC-UBND_11.6.2021-UBND_huyện.pdf. 3._BC-710-BC._UBND-08.9.2021-UBND_huyện.pdf. 4.1. Biểu_kèm_BC_1016_BC-_Năm.pdf. 4.BC_1016-_BC-UBND-09.12.2021_huyện.pdf. 5._PHỤ_LỤC_1.1.1-1.1.2-1.2_KQ-CCHC_2021_HTG..pdf.
1.3	<b>Kiểm tra công tác CCHC</b>	2,50	2.5	

1.3.1	<p><b>Tỷ lệ, chất lượng công tác tự kiểm tra (cơ quan chuyên môn cấp huyện và đơn vị hành chính cấp xã được UBND cấp huyện kiểm tra)</b></p>	1,00	1	<p>1. KH_số_129_KH-UBND_huyện_17.6.2021.pdf.  2. QD_số_1300_QĐ-UBND_huyện_22.6.2021.pdf.  3. TB_số_95_TB-ĐKT_PNV_28.6.2021.pdf.  4. BB_KT_UBND_xa_Mùn_Chung_05.7.2021.pdf.  5. BB_KT_UBND_xa_Na_Tong_07.7.2021.pdf.  6. BB-KT-UBND_xa_Mường_Mùn_09.7.2021.pdf.  7. BB-KT-UBND_xa_Rạng_Đông_12.7.2021.pdf.  8. BB-KT-UBND_xa_Ta_Ma_14.7.2021.pdf.  9. BB-KT-UBND_xa_Phinh_Sang_16.7.2021.pdf.  10. BB-KT-Phòng_Tư_pháp_19.7.2021.pdf.  11. BB-KT-Phòng_TN-MT_20.7.2021.pdf.  12. BB_kiem_tra_Phong_VH-TT_21.7.2021.pdf.  13. BB_KT-Phong_LD-TBXH_22.7.2021.pdf.  14. BB-KT-phong_TC-KH_23.7.2021.pdf.  15. BB-KT-Phòng_kinh_tế_HT_26.7.2021.pdf.  16. BC_số_113.BC-ĐKT-PNV_01.8.2021.pdf.  17. BC_Số_114BC-ĐKT-PNV_01.8.2021.pdf.  18. BC_1507-BC-UBND-28.12.2021_về_khắc_phục_Tồn_tại_hạn_chế_sau_kiểm_tra_CCHC_2021.pdf.</p>
-------	--	------	---	---

1.3.2	Phát hiện và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1,50	1.5	<p>1._BB_KT._UBND_xa_Mùn_Chung_05.7.2021.pdf</p> <p>2._BB-_KT-_UBND_xa_Na_Tong_07.7.2021.pdf.</p> <p>3._BB-KT-UBND_xa_Mường_Mùn_09.7.2021.pdf.</p> <p>4._BB-KT-UBND_xa_Rạng_Đông_12.7.2021.pdf.</p> <p>5._BB-KT-UBND_xa_Ta_Ma_14.7.2021.pdf.</p> <p>6._BB-KT-UBND_xa_Phinh_Sang_16.7.2021.pdf.</p> <p>7._BB-KT-Phòng_Tư_pháp_19.7.2021.pdf.</p> <p>8._BB-KT-_Phòng_TN-MT_20.7.2021.pdf.</p> <p>9._BB_kiem_tra_Phong_VH-TT_21.7.2021.pdf.</p> <p>10.-BB_KT-Phòng_LD-TBXH_22.7.2021.pdf.</p> <p>11._BB-KT-_phong_TC-KH_23.7.2021.pdf.</p> <p>12._BB-KT-_Phòng_kinh_tế_HT_26.7.2021.pdf.</p> <p>13._BC_số_113.BC-ĐKT-PNV_01.8.2021.pdf.</p> <p>14._BC_Số_114BC-_ĐKT-PNV_01.8.2021.pdf.</p> <p>15._BC_1507-BC-UBND-28.12.2021_về_khắc_phục_Tồn_tại_hạn_chế_sau_kiểm_tra_CCHC_2021.pdf.</p>
1.4	Sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC	3,00	3	

1.4.1	<p><b>Thực hiện việc gắn kết quả CCHC với việc xét thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân</b></p>	0,50	0.5	<p>2. KH_số_25-KH-UBND-03.02.2021.pdf.  3. HD_số_2035-HD-UBND-12.11.2021.pdf.  4. BC_số_1053-BC-UBND-27.12.2021.pdf.  5. BC_Thành_tích_Tập_thể_-_Cá_nhân.rar.</p> <p>6. BB_Họp_xét_TĐKT_của_huyện_và_7_CQĐV_năm_2021.pdf.  1. QC_984-QĐ-UBND_về_ban_hành_Quy_chế_thi_đua_khen_thưởng_(Hoạt_động_của_khối_cụm_thi_đua).doc.</p>
-------	--	------	-----	--

1.4.2	<p><b>Thực hiện việc gắn kết quả CCHC với việc đánh giá, xếp loại hàng năm đối với người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu và CBCC có liên quan đến kết quả CCHC</b></p>	1,50	1.5	<p>1. QĐ_2126_QĐ-UBND_huyện_17.9.2021.pdf.  2. QĐ_số_165_QĐ-PNV_25.9.2021.pdf.  3. QĐ_số_75_QĐ-VP_20.9.2021.pdf.  4. QĐ_số_168_QĐ-PTP_24.9.2021.pdf.  5. QĐ_số_125_QĐ-PGĐT_22.9.2021.pdf.  6. QĐ_số_147_QĐ-PLĐTBXH_24.9.2021.pdf.  7. QĐ_số_12_QĐ-PTNMT_10.10.2021.pdf.  8. BB_hop_UBND_huyện_22.12.2021.pdf.  9. BB_hop_xét_TĐKT-PNV_22.12.2021.pdf.  10. BB_hop_xét_của_VP-TP-LĐTBXH-TNMT.pdf.  11. BB_hop_xét_của_5_CQCM._NV.VP.TP.GDDT.LĐTBXH.TNMT.pdf.</p>
-------	--	------	-----	---

1.4.3	<b>Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính.</b>	1,00	1	1._4431.QD.UBND.pdf. 2._02.BB.HDSK.pdf. 3._SK1.pdf. 4._SK2.pdf. 5._SK3.pdf. 6._SK4.pdf.
1.5	<b>Công tác tuyên truyền CCHC</b>	2,00	2	



1.5.1	<b>Mức độ hoàn thành kế hoạch tuyên truyền CCHC</b>	1,00	1	1. KH số 15 - KH - UBND huyện 19.01.2021.pdf. 2. BC số 922 - BC - UBND huyện 24.11.2021.pdf.
-------	---	------	---	---

1.5.2	<b>Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC</b>	1,00	1	<p>1. KH số 83 KH UBND ngày 11.6.2021.pdf.  2. GM số 192 GM BCĐ ngày 29.11.2021.pdf.  3. BC 2045 BC STTTT 22.12.2021 của STTTT.pdf.  2. BC số 922 - BC - UBND huyện 24.11.2021.pdf.</p>
1.6	<b>Xử lý tồn tại, hạn chế, bất cập trong công tác CCHC</b>	3,00	3	

1.6.1	<p><b>Tự phát hiện tồn tại, hạn chế, bất cập đối với từng lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC tại cơ quan.</b></p>	1,00	1	<p>1._BC_124-_BC-UBND-08.3.2021,_UBND_huyện.pdf.  2._BC_384_BC-_UBND.11.6.2021,_UBND_huyện.pdf.  3._BC_710-BC_-UBND._08.9.2021__UBND_huyện.pdf.  4._BC_1016_-BC-UBND_.09.12.2021__UBND_huyện..pdf.  5._BC_113-BC-ĐKT-01.8.2021,_ĐKT.pdf.  6._BC-114-BC-ĐKT-_01.8.2021,_ĐKT.pdf.  7._BC-121-BC-BCĐ_CCHC._13.8.2021,_PNV.pdf.  8._BC_1507-BC-UBND-28.12.2021_về_khắc_phục_Tồn_tại_hạn_chế_sau_kiểm_tra_CCHC_2021.pdf.</p>
-------	--	------	---	---

1.6.2	<b>Các giải pháp và kết quả xử lý tồn tại nâng cao chất lượng các nhiệm vụ chưa đạt mục tiêu, yêu cầu.</b>	2,00	2	<p>1._BC_124-_BC-UBND-08.3.2021,_UBND_huyện.pdf.</p> <p>2._BC_384_BC-UBND.11.6.2021,_UBND_huyện.pdf.</p> <p>3._BC_710-BC_-UBND._08.9.2021__UBND_huyện.pdf.</p> <p>4._BC_1016_-BC-UBND_.09.12.2021__UBND_huyện..pdf.</p> <p>5._BC_113-BC-ĐKT-01.8.2021,_ĐKT.pdf.</p> <p>6._BC-114-BC-ĐKT-_01.8.2021,_ĐKT.pdf.</p> <p>7._BC-121-BC-BCĐ_CCHC._13.8.2021,_PNV.pdf.</p> <p>8._BC_1507-BC-UBND-28.12.2021_về_khắc_phục_Tồn_tại_hạn_chế_sau_kiểm_tra_CCHC_2021.pdf.</p>
1.7	<b>Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm</b>	1,50	0	Pham_mem_CD_DDH_Tinhr_giao_huyen_Tuan_Giao.xlsx.
1.8	<b>Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong công tác chỉ đạo, điều hành CCHC.</b>	1,50	0	
2	<b>Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật</b>	6,50	6	
2.1	<b>Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước</b>	2,00	2	

2.1.1	<b>Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được Luật giao ban hành theo thẩm quyền</b>	1,00	1	<p>1. Danh mục VB_QPPL_do_UBND_huyện_ban_hành_năm_2021.pdf.</p> <p>2. Danh mục hồ sơ ban hành VB_QPPL.pdf.</p> <p>1. CV_179-PGDĐT-TCCB_lấy_ý_kiến_tham_gia.pdf.</p> <p>2. BC_69-BC-PGDĐT_BC_tiếp_thu_giải_trình.pdf.</p> <p>3. TTr_629-TTr-PGDĐT_thẩm_định_dự_thảo.pdf.</p> <p>4. BC_141-BC-PTP_BC_kết_quả_thẩm_định.pdf.</p> <p>5. BC_225-BC-PGDĐT_tiếp_thu_ý_kiến_thẩm_định.pdf.</p> <p>6. TTr_650-TTr-PGDĐT_đề_nghị_ban_hành_QĐ.pdf.</p> <p>7. QĐ_02-2021-QĐ-UBND_quy_định_CNNV_PGD.pdf.</p> <p>8. CV_174-CV-PTP_xin_ý_kiến_tham_gia_Dự_thảo.pdf.</p> <p>9. BC_183-BC-PTP_BC_tiếp_thu_giải_trình.pdf.</p> <p>10. TTr_184-TTr-TP_gửi_UBND_huyện_lấy_ý_kiến_tham_gia.pdf.</p> <p>11. CV_2050-UBND-TP_xin_ý_kiến_STP_và_các_TV_UBND.pdf.</p> <p>12. BC_188-BC-PTP_BC_tiếp_thu_giải_trình_lần_2.pdf.</p> <p>13. TTr_189-TTr-PTP_Trình_ban_hành_QĐ.pdf.</p> <p>14. QĐ_04-2021-QĐ-UBND_Quy_định_chức_năng_nhiệm_vụ_PTP.pdf.</p>
-------	--	------	---	--

2.1.2	<b>Thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật</b>	1,00	1	<p>2. Danh mục hồ sơ ban hành VB_QPPL.pdf.</p> <p>1. CV_179-PGDĐT-TCCB_lấy_ý_kiến_tham_gia.pdf.</p> <p>2. BC_69-BC-PGDĐT_BC_tiếp_thu_giải_trình.pdf.</p> <p>3. TTr_629-TTr-PGDĐT_thẩm_định_dự_thảo.pdf.</p> <p>4. BC_141-BC-PTP_BC_kết_quả_thẩm_định.pdf.</p> <p>5. BC_225-BC-PGDĐT_tiếp_thu_ý_kiến_thẩm_định.pdf.</p> <p>6. TTr_650-TTr-PGDĐT_đề_nghị_ban_hành_QĐ.pdf.</p> <p>7. QĐ_02-2021-QĐ-UBND_quy_định_CNNV_PGD.pdf.</p> <p>8. CV_174-CV-PTP_xin_ý_kiến_tham_gia_Dự_thảo.pdf.</p> <p>9. BC_183-BC-PTP_BC_tiếp_thu_giải_trình.pdf.</p> <p>10. TTr_184-TTr-TP_gửi_UBND_huyện_lấy_ý_kiến_tham_gia.pdf.</p> <p>11. CV_2050-UBND-TP_xin_ý_kiến_STP_và_các_TV_UBND.pdf.</p> <p>12. BC_188-BC-PTP_BC_tiếp_thu_giải_trình_lần_2.pdf.</p> <p>13. TTr_189-TTr-PTP_Trình_ban_hành_QĐ.pdf.</p> <p>14. QĐ_04-2021-QĐ-UBND_Quy_định_chức_năng_nhiệm_vụ_PTP.pdf.</p>
2.2	<b>Kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật</b>	2,50	2.5	

2.2.1	<b>Chất lượng kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật</b>	1,00	1	1.KH_05-KH-UBND_về_RS_HTH_VBQPPL_2021.pdf. 2.BC_41-BC-UBND_kết_quả_KT-RS_VB_QPPL_2021.pdf.
2.2.2	<b>Thực hiện kiểm tra thường xuyên, đầy đủ và kịp thời xử lý kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND huyện ban hành thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật sau khi nhận được thông báo kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền.</b>	0,50	0.5	BC_41-BC-UBND_kết_quả_KT-RS_VB_QPPL_2021.pdf. CV_83-UBND-TP_CV_đính_chính_nội_dung_tại_QĐ.pdf.
2.2.3	<b>Tổ chức thực hiện rà soát thường xuyên đầy đủ và kịp thời xử lý kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND huyện.</b>	0,50	0.5	1._BC_41-BC-UBND_kết_quả_KT-RS_VB_QPPL_2021.pdf. 2._DM-_VB_hết_hiệu_lực_kèm_theo_BC_41.pdf. 3._DM-_VB_được_rà_soát_kèm_theo_BC_41.pdf. 4._DM-_VB_đề_nghị_sửa_đổi_bổ_sung_kèm_theo_BC_41.pdf. 5._DM-_VB_còn_hiệu_lực_kèm_theo_BC_41.pdf. 6._QĐ_114-QĐ-UBND_công_bố_VB_QPPL.pdf. 7.DM-_VB_kèm_theo_QĐ_công_bố.pdf. 8._CV_84-UBND-TP_tham_muru_sửa_đổi_bổ_sung_VBQPPL.pdf. 9._DM_văn_bản_kèm_theo_CV_84.pdf.
2.2.4	<b>Thực hiện công tác báo cáo hàng năm về kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật</b>	0,50	0.5	BC_41-BC-UBND_kết_quả_KT-RS_VB_QPPL_2021.pdf.
2.3	<b>Theo dõi thi hành pháp luật</b>	1,50	1.5	

2.3.1	<b>Thực hiện các hoạt động về TDTHPL</b>	1,00	1	<p>1.KH_176-KH-UBND_TDTHPL_2021.pdf.</p> <p>2._KH_32-KH-UBND_TDTHPL_lĩnh_vực_trọng_tâm_2021.pdf.</p> <p>3._BC_945-BC-UBND_TDTHPL_năm_2021.pdf.</p> <p>4._KH_148-KH-UBND_kiểm_tra_TDTHPL_2021.pdf.</p> <p>5.QĐ_1715-QĐ-UBND_thành_lập_đoàn_KT_TDTHPL_2021.pdf.</p> <p>6._BC_168-BC-ĐKTr_Đoàn_kiểm_tra_TDTHPL.pdf.</p> <p>7.KH_146-KH-UBND_khảo_sát_TDTHPL_2021.pdf.</p> <p>8.BC_145-BC-UBND_Kết_quả_khảo_sát.pdf.</p> <p>9._Phiếu_ĐTKS_LV_cấp_GCN_quyền_SDD.pdf.</p> <p>10._Phiếu_ĐTKS_LV_giao_rừng.pdf.</p> <p>11.Phiếu_ĐTKS_LV_phòng_cháy_chữa_cháy.pdf.</p>
2.3.2	<b>Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật</b>	0,50	0,5	CV_1856-UBND-TP_kiến_nghị_xử_ly_kết_quả_TDTHPL_2021.pdf.
2.4	<b>Thực hiện các văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL</b>	0,50	0	
3	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>	8,50	8	



3.1	<b>Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát thủ tục hành chính (TTHC)</b>	0,25	0,25	1_BC_số_1024_BC-UBND_huyện_17.12.2021.pdf. 2_Kèm_BC_1024_signed.pdf. 3_BC_số_606-BC-UBND.pdf. 4_KH_số_19-KH-UBND_kế_hoạch_rà_soát_TTHC_năm_2021.pdf. 5_Biểu_kèm_theo_KH_19-KH-UBND.pdf.
3.2	<b>Công bố, công khai TTHC</b>	2,00	2	
3.2.1	<b>Công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện</b>	0,50	0,5	bảng_niêm_yết_TTHC_cấp_huyện.jpg. 1_BC_1024-BC-UBND_Báo_cáo_công_tác_kiểm_soát_TTHC_năm_2021.pdf. 2_Biểu_05,06_kèm_theo_BC_1024.pdf.
3.2.2	<b>Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả</b>	0,50	0,5	1_BC_1024-BC-UBND_Báo_cáo_công_tác_kiểm_soát_TTHC_năm_2021.pdf. Bảng_Niêm_yết_các_xã.rar.
3.2.3	<b>Công khai TTHC trên Trang TTĐT của huyện</b>	0,50	0,5	1_BC_1024-BC-UBND_Báo_cáo_công_tác_kiểm_soát_TTHC_năm_2021.pdf.
3.2.4	<b>Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh</b>	0,50	0,5	1_BC_1024-BC-UBND_Báo_cáo_công_tác_kiểm_soát_TTHC_năm_2021.pdf. 2_Biểu_05,06_kèm_theo_BC_1024.pdf.

3.3	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông</b>	2,00	2	
3.3.1	<b>Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả</b>	1,00	1	1_BC_1024-BC-UBND_Báo_cáo_công_tác_kiểm_soát_TTHC_năm_2021.pdf. 2_Biểu_05,06_kèm_theo_BC_1024.pdf.
3.3.2	<b>Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp theo danh mục được phê duyệt</b>	0,50	0.5	1_BC_1024-BC-UBND_Báo_cáo_công_tác_kiểm_soát_TTHC_năm_2021.pdf. 2_VB_42-UBND-VP_Thực_hiện_tiếp_nhận_TTHC_thuộc_ngành_dọc_tại_Bộ_phận_Tiếp_nhận_và_Trả_kết_quả_các_cấp.PDF.
3.3.3	<b>Số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp</b>	0,25	0.25	1_BC_1024-BC-UBND_Báo_cáo_công_tác_kiểm_soát_TTHC_năm_2021.pdf. 2_DANH_MỤC_LIÊN_THÔNG.xlsx.
3.3.4	<b>Số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền</b>	0,25	0.25	1_BC_1024-BC-UBND_Báo_cáo_công_tác_kiểm_soát_TTHC_năm_2021.pdf. 2_DANH_MỤC_LIÊN_THÔNG.xlsx.
3.4	<b>Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC</b>	3,25	3.25	
3.4.1	<b>Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn</b>	1,00	1	2_Biểu_05,06_kèm_theo_BC_1024.pdf. 1_BC_1024-BC-UBND_Báo_cáo_công_tác_kiểm_soát_TTHC_năm_2021.pdf.

3.4.2	<b>Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn</b>	1,00	1	1_BC_1024-BC-UBND_Báo_cáo_công_tác_kiểm_soát_TTHC_năm_2021.pdf. 2_Biểu_05,06_kèm_theo_BC_1024.pdf. Báo_cáo_năm_2021_các_xã.rar.
3.4.3	<b>Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC</b>	0,25	0.25	1_BC_1024-BC-UBND_Báo_cáo_công_tác_kiểm_soát_TTHC_năm_2021.pdf. 2_Biểu_05,06_kèm_theo_BC_1024.pdf. DANH_SÁCH_HỒ_SƠ_TRỄ_HẠN_2021.xls. 3_Báo_cáo,_tài_liệu_giải_trình_hồ_sơ_trễ_hạn.rar.  4_Giải_trình_TRUNG_TÂM_QUẢN LÝ_ĐẤT_ĐAI.zip. 5_Giải_trình_phòng_tài_chính.rar.

3.4.4	<b>Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương và công khai kết quả đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên Trang TTĐT của địa phương</b>	1,00	1	Số_theo_dõi_đất_đai_xây_dựng_từ_8_3_2021.rar. 1_BC_1024-BC- UBND_Báo_cáo_công_tác_kiểm_soát_TTHC_năm_2021.pdf. 2_BC_1054_BC- UBND_Kết_quả_chấm_điểm_đánh_giá_việc_giải_ quyết_thủ_tục_hành_chính_(TTHC)_năm_2021.pdf. 3_BIEU-Kèm_theo_BC_1054_BC-UBND.pdf.
3.5	<b>Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết</b>	0,50	0.5	
3.5.1	<b>Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết</b>	0,25	0.25	1_BC_1024-BC- UBND_Báo_cáo_công_tác_kiểm_soát_TTHC_năm_2021.pdf. 2_Biểu_05,06_kèm_theo_BC_1024.pdf.
3.5.2	<b>Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền</b>	0,25	0.25	Bảng_Niên_yết_các_xã.rar. 1_BC_1024-BC- UBND_Báo_cáo_công_tác_kiểm_soát_TTHC_năm_2021.pdf. 2_Biểu_05,06_kèm_theo_BC_1024.pdf.
3.6	<b>Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực Cải cách TTHC</b>	0,50	0	
4	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính</b>	6,50	5.5	

4.1	<b>Thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy; Thực hiện quy định về cơ cấu, số lượng lãnh đạo phòng và tương đương tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; Thực hiện quy định về số lượng công chức trong các đơn vị</b>	3,25	3.25	
4.1.1	<b>Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn cấp huyện</b>	0,25	0.25	1. BC số 1016-BC-UBND huyện_09.12.2021.pdf. 2. Biểu kèm BC 1016-BC-UBND_09.12.2021.pdf.
4.1.2	<b>Thực hiện quy định về cơ cấu, số lượng lãnh đạo phòng và tương đương tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện</b>	1,75	1.75	1. BC số 1022-BC-UBND huyện_14.12.2021.pdf. 2. Biểu BC 1022-BC-UBND huyện_14.12.2021.pdf.
4.1.3	<b>Thực hiện quy định về số lượng công chức trong các đơn vị</b>	0,25	0.25	1. BC số 1022-BC-UBND huyện_14.12.2021_về TK-CBCCVC..pdf. 2. Biểu-BC-_1022-BC-UBND_14.12.2021.pdf. 3. Bảng lương T11, 12_HC_1.pdf. 4. Bảng lương T11, 12_HC_2.pdf. 5. Bảng lương T11, 12_SN.pdf.

4.1.4	<b>Tỉ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015</b>	1,00	1	<p>1. _QĐ_số_789-Trung_học_16.doc.  2. _QĐ_số_790-_TH-28.doc.  3. _QĐ_số_791-_MN-26.doc.  4. _QD-1924_Giao_BCNH-2021-2022..pdf.  4.1.-Biểu_kèm_Giao_BCGD-2021-2022.pdf.  5. _BC_29-BC-UBND-  10.01.2022_báo_cáo_vị_trí_việc_làm,_biên_chế_công_chức,_số_lượng_người_làm_việc_năm_2021.pdf.  6. _Biểu_kèm_theo_BC_29-BC-UBND-10.01.2022.pdf.</p>
4.2	<b>Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao</b>	1,50	1.5	

4.2.1	<b>Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính</b>	0,25	0.25	1. BC số 1022-BC-UBND_14.12.2021.pdf. 2. Biểu BC 1022-BC-UBND_14.12.21.pdf. 3. QĐ số 1183-QĐ-UBND huyện-2.4.2021.pdf. 4. Biểu kèm QĐ 1183-QĐ-UBND huyện_2.4.2021.pdf. 5. QĐ số 2190-QĐ-UBND huyện_28.9.2021.pdf. 6. Biểu kèm QĐ số 2190.QĐ-UBND_28.9.2021.pdf. 7. Bảng lương T11, 12_HC_1.pdf.
-------	--	------	------	--

4.2.2	<b>Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương trong các đơn vị sự nghiệp công lập</b>	0,25	0.25	1. BC số 1022 BC-UBND 14.12.2021.pdf. 2. Biểu BC 1022-BC-UBND 14.12.21.pdf. 3. QĐ số 240-QĐ-UBND huyện 28.1.2021. QĐ Giao BC Sự nghiệp p.rar. 4. QĐ số 1924.QĐ-UBND huyện 24.08.2021.rar. 5. Bảng lương T11, 12 SN.pdf.
-------	--	------	------	---



4.2.3	<b>Tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015</b>	1,00	1	<p>1. _QĐ_1305-QĐ-UBND_về_giao_Biên_chế_hành_chính_năm_2015.pdf.</p> <p>2. _QĐ_2190-QĐ-UBND_về_giao_bien_che_hành_chính_nam_2021.pdf.</p> <p>3. _Biểu_kèm_theo_QĐ_2190-QĐ-UBND.pdf.</p> <p>4. _BC_29-BC-UBND-10.01.2022_báo_cáo_vị_trí_việc_làm,_biên_chế_công_chức,_số_lượng_người_làm_việc_năm_2021.pdf.</p> <p>5. _Biểu_kèm_theo_BC_29-BC-UBND-10.01.2022.pdf.</p>
4.3	<b>Thực hiện phân cấp quản lý</b>	0,75	0.75	
4.3.1	<b>Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Trung ương, UBND tỉnh ban hành</b>	0,25	0.25	<p>BC_1077-BC-UBND-30.12.2021-UBND_về_Phân_cấp_QLNN_theo_NQ21_nam2021.pdf.</p>

4.3.2	<p><b>Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND cấp huyện đã phân cấp cho các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện.</b></p>	0,25	0.25	<p>1._KH-129_KTra-CCHC_PC-QLNN.pdf.  2._BC-114_KQ-Kiem-tra-cac-CQCM-.pdf.  3._BC-113_KQ-KT_các_xã.pdf.  4._BB_Kiem_tra_UBND_xa_Mun_Chung.pdf.  5._BB-_Kiem_tra_UBND_xa_Na_Tong.pdf.  6._BB-KT-UBND_xa_Muong_Mun.pdf.  7._BB-KT-UBND_xa_Rạng_Đông.pdf.  8._BB-KT-UBND_xa_Ta_Ma.pdf.  9._BB-KT-UBND_xa_Phinh_Sang.pdf.  10._BB-KT-Phòng_Tư_pháp.pdf.  11._BB-KT-_Phòng_TN-MT.pdf.  12._BB_kiem_tra_Phong_VH-TT.pdf.  13.-BB_KT-Phong_LD-TBXH.pdf.  14._BB-KT-_phong_TC-KH.pdf.  15.BB-KT-_Phòng_kinh_tế_HT.pdf.  16._BC_số_113.BC-ĐKT-PNV_01.8.2021.pdf.  17._BC_Số_114BC-_ĐKT-PNV_01.8.2021.pdf.  18._BC_1507-BC-UBND-28.12.2021_về_khắc_phục_Tồn_tại_hạn_chế_sau_kiểm_tra_CCHC_2021.pdf.</p>
-------	---	------	------	--

4.3.3	<b>Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra</b>	0,25	0.25	1._BB_KT_UBND_xa_Mun_Chung.pdf. 2._BB-_Kiem_tra_UBND_xa_Na_Tong.pdf. 3._BB-KT-UBND_xa_Muong_Mun.pdf. 4._BB-KT-UBND_xa_Rang_Đông.pdf. 5._BB-KT-UBND_xa-Ta_Ma.pdf. 6._BB-KT-UBND_xa_Phinh_Sang.pdf. 7._BB-KT-Phòng_Tư_pháp.pdf. 8._BB-KT-_Phòng_TN-MT.pdf. 9._BB_kiem_tra_Phong_VH-TT.pdf. 10._BB_KT-Phong_LD-TBXH.pdf. 11._BB-KT-_phong_TC-KH.pdf. 12.BB-KT-_Phòng_kinh_tê_HT.pdf. 13._BC-113_KQ-KT_các_xã.pdf. 14._BC-114_KQ-Kiem-tra-cac-CQCM-.pdf. 15._BC_1507-BC-UBND- 28.12.2021_về_khắc_phục_Tồn_tại_hạn_chế__sau_ kiem_tra_CCHC_2021.pdf.
4.4	<b>Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực Cải cách TCBMHC</b>	1,00	0	
5	<b>Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức</b>	10,50	9.5	
5.1	<b>Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm</b>	1,00	1	

5.1.1	<b>Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính thực hiện đúng cơ cấu ngạch công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt</b>	0,50	0.5	<p>1.TTr_238-TTr-UBND_huyện_8.10.2021.pdf.  2. _ĐA_số_1779_ĐA-UBND_huyện_18.10.2021.PDF.  3. _BC_29-BC-UBND_huyện_10.01.2022..pdf.  4. _Biểu_kèm_BC_29-BC-UBND_huyện_10.01.2022.pdf.</p>
5.1.2	<b>Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt</b>	0,50	0.5	<p>1._TT-238_De-an-VTVL-CC-VC-nam-2021-2022.pdf.  2. _ĐA-1778._VC.PDF.  3. _BC_29-BC-UBND_huyện_10.01.2022..pdf.  4. _Biểu_kèm_BC_29-BC-UBND_huyện_10.01.2022.pdf.</p>
5.2	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>	0,50	0.5	

5.2.1	<b>Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại các phòng, ban, UBND cấp xã</b>	0,25	0.25	<p>1._BC_số_1022-BC-UBND_huyện_14.12.2021.pdf.  2._Biểu_BC_1022-BC-UBND_huyện_14.12.2021.pdf.  3._5.2.1-Quy_trình_tuyển_dụng_công_chức_cấp_xã_năm_2020_và_2021.pdf.</p>
5.2.2	<b>Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện</b>	0,25	0.25	<p>1._BC_1022-BC-UBND_báo_cáo_so_luong_chat_luong_CBCCVC_nam_2021.pdf.  2._Biểu_kèm_theo_BC_1022-BC-UBND.pdf.  3._Quy_trình_tuyển_dụng_viên_chức_giáo_viên_năm_2020-2021.rar.</p>
5.3	<b>Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng viên chức</b>	0,50	0.5	

5.3.1	<b>Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức</b>	0,25	0.25	BC_2298-BC-UBND-31.12.2021_về_báo_cáo_về_không_đề_nghị_thi_nâng_ngạch_công_chức_năm_2021.pdf.
5.3.2	<b>Thực hiện quy định về thi hoặc xét thăng hạng viên chức</b>	0,25	0.25	1_ĐA_số_1572_ĐA-UBND_14.9.2021.pdf. 2_DS_kèm_theo_ĐA-1572.pdf. 3_TT_số_228_TT-UBND_huyện_14.9.2021.pdf.

5.4	Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý	0,50	0.5	<p>1._BC_1022-BC-UBND_báo_cáo_so_luong_chat_luong_CBCCVC_nam_2021.pdf.</p> <p>2._Biểu_kèm_theo_BC_1022-BC-UBND.pdf.</p> <p>3._Quy_định_tiêu_chuẩn_diện_CB_thuộc_BTV_Huyện_ủy_quản_lý.pdf.</p>
5.5	Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại và chấp hành kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	2,50	2.5	

5.5.1	<b>Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức</b>	1,00	1	<p>1. HD-2019- HD-UBND- 11-11-2021.pdf.</p> <p>2. HD_số_2037_HD-UBND_huyện_16-11-2021.pdf.</p> <p>3. QĐ_2126_QĐ-UBND_17.9.2021_Quyết_định_ban_hành_quy_chế_đánh_giá_xếp_loại_CB,_CC,_VC_của_UBND_huyện_TG.pdf.</p> <p>4. BC_10-BC-UBND-5.01.2022_báo_cáo_kết_quả_đánh_giá_phân_loại_CB,_CC,_VC_năm_2021.pdf.</p>
5.5.2	<b>Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức</b>	1,50	1.5	<p>1. BC_1072-BC-UBND-29.12.2021_về_báo_cáo_ky_luat_ky_cuong_nam_2021.pdf.</p> <p>2. BC_1022-BC-UBND_báo_cáo_so_luong_chat_luong_CBCCVC_nam_2021.pdf.</p> <p>Biểu_kèm_theo_BC_1022-BC-UBND.pdf.</p>
5.6	<b>Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và công tác báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức</b>	0,50	0.5	<p>1. KH_số_150_KH-UBND_huyện_30.10.2020.rar.</p> <p>2. BC_1052-BC-UBND-27.12.2021_về_báo_cáo_ket_qua_thuc_hien_đào_tạo_bồi_dưỡng_năm_2021.pdf.</p> <p>3. Biểu_kèm_theo_BC_số_1052-BC-UBND.pdf.</p>
5.7	<b>Thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác</b>	2,25	2.25	



5.7.1	<b>Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định</b>	0,25	0,25	1. KH số 934 KH-UBND huyện 18.6.2021.pdf. 2. DS_chuyen_đoi_Ke_toan_9-2021- đã_chuyên_đổi.pdf.
5.7.2	<b>Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác</b>	2,00	2	1. BC_980-BC-UBND- 9.12.2021_về_Báo_cáo_công_tác_phòng_chống_th am_những_năm_2021.pdf. 2. DS_Viên_chức_thuộc_diện_chuyển_đổi.pdf. 3. DS_Viên_chức_đã_chuyên_đổi_năm_2021.pdf. 4. QĐ_số_2002_QĐ- UBND_huyện_27.8.2021_Nguyen_Thi_Tuyet.pdf. 5. QĐ_số_2003_QĐ- UBND_27.8.2021_Le_Tien_Binh.pdf. 6. QĐ_số_2004_QĐ- UBND_ngày_27.8.2021_Nguyễn_Thị_Lan_Phương .pdf.
5.8	<b>Cán bộ, công chức cấp xã</b>	1,75	1.75	
5.8.1	<b>Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã</b>	1,50	1.5	1. BC_13-BC-UBND- 5.01.2022_báo_cáo_thống_kê_chất_lượng_cán_bộ_ cấp_xã_năm_2021.pdf. 2. Biểu_kèm_theo_BC_số_13-BC-UBND.pdf.

5.8.2	<b>Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm</b>	0,25	0.25	1. KH_số_150_KH-UBND_huyện_30.10.2020.rar. 2. BC_1052-BC-UBND-27.12.2021_về_báo_cáo_ket_qua_thực_hiện_đào_tạo_bồi_dưỡng_năm_2021.pdf. 3. Biểu_kèm_theo_BC_số_1052-BC-UBND.pdf.
5.9	<b>Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực Cải cách chế độ công vụ</b>	1,00	0	
6	<b>Cải cách tài chính công</b>	6,50	3.5	
6.1	<b>Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách</b>	1,50	1.5	
6.1.1	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính</b>	0,50	0.5	BC_352BC-TCKH_31.12.2021_Phong_TCKH_(Bieu_1).pdf. BC_352BC-TCKH_31.12.2021_Phong_TCKH_(Bieu_2).pdf. BC_352BC-TCKH_31.12.2021_Phong_TCKH_(Bieu_3).pdf. BC_352BC-TCKH_31.12.2021_Phong_TCKH_(Bieu_4).pdf. BC_352BC-TCKH_31.12.2021_Phong_TCKH.pdf.

6.1.2	<b>Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách</b>	1,00	1	BC_128BC-UBND_16.3.2021_UBND_huyen.pdf. BC_450-BC-UBND_19.11.2020_UBND_huyen_(Bieu).pdf. BC_450-BC-UBND_19.11.2020_UBND_huyen.pdf. BC_511BC-UBND_8.7.2021_UBND_huyen_(HS_kem_theo).pdf. BC_511BC-UBND_8.7.2021_UBND_huyen.pdf. KL_77KL-TTr_8.2.2021_Thanh_tra_tinh_(Bieu).pdf. KL_77KL-TTr_8.2.2021_Thanh_tra_tinh.pdf. BC_174-BC-UBND_05.4.2021_UBND_huyen_(Bieu).pdf. BC_174-BC-UBND_05.4.2021_UBND_huyen_(Chung_tur_1).pdf. BC_174-BC-UBND_05.4.2021_UBND_huyen_(Chung_tur_2).pdf. BC_174-BC-UBND_05.4.2021_UBND_huyen.pdf.
6.2	<b>Công tác quản lý, sử dụng tài sản công</b>	1,00	1	

6.2.1	<b>Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý</b>	0,50	0.5	Chiềng_Đông_-_QLTS.pdf. Quài_Tử_-_QLTS.pdf. Quy_chế_QLTS,_MM,TB_PNV_2021.pdf. Ta_Ma_-_QLTS.pdf. Tênh_phông_-_QLTS.pdf. TNMT_-_QLTS.pdf. TTTTG-QLTS.pdf. VP_HĐND.pdf. QLTS-TC.pdf.
6.2.2	<b>Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công</b>	0,50	0.5	BB_kiem_tra_TS_(PKTHT).pdf. BB_kiem_tra_TS_(PNV).pdf. BB_kiem_tra_TS_(PTP).pdf. KH_450-KH-UBND- 01.10.2021_ve_Kiểm_tra_công_tác_quản_lý_tài_sả n_công.pdf.
6.3	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)</b>	3,00	1	
6.3.1	<b>Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên</b>	1,00	0	
6.3.2	<b>Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên</b>	1,00	0	

6.3.3	<b>Thực hiện quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm tại các đơn vị SNCL</b>	1,00	1	BC_352BC-TCKH_31.12.2021_Phong_TCKH_(Bieu_1).pdf. BC_352BC-TCKH_31.12.2021_Phong_TCKH_(Bieu_2).pdf. BC_352BC-TCKH_31.12.2021_Phong_TCKH_(Bieu_3).pdf. BC_352BC-TCKH_31.12.2021_Phong_TCKH_(Bieu_4).pdf. BC_352BC-TCKH_31.12.2021_Phong_TCKH.pdf. QĐ_1521QĐ-UBND_12.7.2021_UBND_huyen.pdf.
6.4	<b>Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực Cải cách tài chính công</b>	1,00	0	
7	<b>Hiện đại hóa hành chính</b>	16,00	15	
7.1	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)</b>	4,00	4	
7.1.1	<b>Mức độ hoàn thành kế hoạch ứng dụng CNTT</b>	1,00	1	1._KH_số_172_KH_UBND_21.12.2020.pdf. 2._BC_số_20_BC_UBND_10.01.2022_UBND_huyen.pdf. 3._BIỂU_KÈM_THEO.pdf.
7.1.2	<b>Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị với cơ quan, đơn vị khác dưới dạng điện tử (Văn bản đi của HĐND, UBND, các phòng ban thuộc UBND cấp huyện huyện, UBND cấp xã)</b>	2,00	2	1._BC_số_1055_BC_UBND_Huyen.pdf. 2._Biểu_BC_kèm_theo.pdf. 3._BC_số_20_BC_UBND_10.01.2022_UBND_huyen.pdf. 4._BIỂU_KÈM_THEO.pdf.

7.1.3	<b>Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh (Hồ sơ TTHC của UBND cấp huyện, UBND cấp xã)</b>	1,00	1	1. BC_số_1055_BC_UBND_Huyen.pdf. 2. Biểu_BC_kèm_theo.pdf.  3. BC_số_20_BC_UBND_10.01.2022_UBND_huyen.pdf. 4. BIỂU_KÈM_THEO.pdf.
7.2	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>	4,00	4	
7.2.1	<b>Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trong năm (TTHC của UBND cấp huyện, UBND cấp xã)</b>	2,00	2	1. BC_số_20_BC_UBND_10.01.2021_UBND_huyen.pdf. 2. biểu_kèm_theo_bc.pdf.  3. BC_số_1055_ngày_28.12.2021BC_UBND_Huyen_TG.pdf. 4. Biểu_BC_1055.pdf.
7.2.2	<b>Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (Hồ sơ TTHC của UBND cấp huyện, UBND cấp xã)</b>	2,00	2	1. BC_số_20_BC_UBND_10.01.2021_UBND_huyen.pdf. 2. biểu_kèm_theo_bc.pdf.  3. BC_số_1055_ngày_28.12.2021BC_UBND_Huyen_TG.pdf. 4. Biểu_BC_1055.pdf.

7.3	<b>Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích</b>	4,00	4	
7.3.1	<b>Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI</b>	1,50	1.5	<ul style="list-style-type: none"> <li>1._KH_104_KH_Triển_khai_DVBCCI.pdf.</li> <li>2._BC_1067_BC_UBND_29.12.2021_ubnd_huyện.pdf.</li> <li>3._Biểu_DV_BCCI_kèm_theo.docx.</li> <li>4._BC_1055_BC_UBND_Huyen.pdf.</li> <li>5._Biểu_kèm_theo_báo_cáo_1055.pdf.</li> <li>6._Biểu_kèm_theo_BC_1055.pdf.</li> </ul>
7.3.2	<b>Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI</b>	1,50	1.5	<ul style="list-style-type: none"> <li>1._KH_104_KH_Triển_khai_DVBCCI.pdf.</li> <li>2._BC_1067_BC_UBND_29.12.2021_ubnd_huyện.pdf.</li> <li>3._Biểu_DV_BCCI_kèm_theo.docx.</li> <li>4._BC_1055_BC_UBND_Huyen.pdf.</li> <li>5._Biểu_kèm_theo_báo_cáo_1055.pdf.</li> <li>6._Biểu_kèm_theo_BC_1055.pdf.</li> </ul>
7.3.3	<b>Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI</b>	1,00	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>1._KH_104_KH_Triển_khai_DVBCCI.pdf.</li> <li>2._BC_1067_BC_UBND_29.12.2021_ubnd_huyện.pdf.</li> <li>3._Biểu_DV_BCCI_kèm_theo.docx.</li> <li>4._BC_1055_BC_UBND_Huyen.pdf.</li> <li>5._Biểu_kèm_theo_báo_cáo_1055.pdf.</li> <li>6._Biểu_kèm_theo_BC_1055.pdf.</li> </ul>
7.4	<b>Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001</b>	3,00	3	

7.4.1	<b>100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, một số hoạt động nội bộ được đưa vào xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001</b>	0,50	0.5	1._1780.QD.UBND.doc. 2._2005.QD.UBND.doc. 3._175.QD.PGDDT.pdf. 4._504.QD.PLDTBXH.pdf. 5._44.QD.PTCKH.pdf. 6._03.QD.PTNMT.pdf. 7._714.BC.SKHCN.pdf. 8._41.BC.KTHT.pdf. 9._KL.CCHC2.PDF.
7.4.2	<b>Thực hiện các yêu cầu của Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 trong hoạt động</b>	1,50	1.5	1._2005.QD.UBND.doc. 2._175.QD.PGDDT.pdf. 3._504.QD.PLDTBXH.pdf. 4._44.QD.PTCKH.pdf. 5._03.QD.PTNMT.pdf. 6._134.KH.UBND.pdf. 7._41.BC.KTHT.pdf. 8._714.BC.SKHCN.pdf. 9._KL.CCHC2.PDF. 10._Ho_so_hoach_dinh_chat_luong.pdf. 11._GM_tap_huan.pdf. 12._DS_tap_huan_ISO.pdf. 13.BC.BCD.pdf. 14._Chung_chi.pdf.
7.4.3	<b>100% đơn vị hành chính cấp xã thực hiện duy trì, cải tiến HTQLCL theo các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015</b>	1,00	1	1._41.BC.KTHT.pdf. 2._10.BC.BCD.pdf. 3._BB_nghiem_thu_duy_tri_ISO.pdf.
7.5	<b>Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số</b>	1,00	0	BC_378_BC_UBND_tinh_16_12_2021.pdf.



8	Tác động của cche đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế- xã hội của huyện, thị xã, thành phố	1,00	1	
8.1	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của UBND cấp huyện theo Quyết định được UBND tỉnh giao	1,00	1	BC_993-BC-UBND-_01.12.2021-UBND_huyen.PDF.
8	Tác động của CCHC đến phát triển KT-XH	0,00	0	
<b>Tổng điểm</b>		<b>75,00</b>	<b>65,00</b>	

<b>GIẢI TRÌNH</b>
<p>- Kế hoạch ban hành ngày 11/01/2021, đúng thời gian quy định;</p> <p>- Đủ nội dung, nhiệm vụ: Công tác chỉ đạo, điều hành; 6 lĩnh vực CCHC; Tại Phần II, từ trang 2 đến trang 6 và có 03 Phụ lục kèm theo Kế hoạch.</p> <p>- Mục tiêu của năm kế hoạch: rõ ràng về tỷ lệ và nội dung tại phụ lục 1.1.1 mục tiêu Kế hoạch của huyện đề ra bằng mục tiêu của tỉnh.</p> <p>- Nhiệm vụ: 45 nhiệm vụ, tại phụ lục 1.1.2 Đạt 100% kế hoạch có nhiều sản phẩm đầu ra cụ thể phù hợp với từng hoạt động triển khai tại phụ lục 1.1.2</p> <p>- Sản phẩm đầu ra cụ thể là 45 nhiệm vụ tại (cột 2) Nhiệm vụ cụ thể); (cột 3: Sản phẩm đầu ra cụ thể) (cột 4: Thời gian thực hiện ) (cột 5 Mục tiêu) (Cột 6 Sản phẩm đã hoàn thành) (Cột 7 :Thời gian hoàn thành) (cột 8 Mục tiêu đạt được) tại Biểu 1.1.2</p>

- Mục tiêu: đạt 100% Kế hoạch

+ Hoàn thành 45/45 nhiệm vụ; thể hiện tại các danh mục các văn bản đã phát hành phụ lục 1.1.2 theo nhiệm vụ tại Kế hoạch; BC Quý I, BC 6 tháng, BC Quý III, BC năm.

\* Về nội dung, chất lượng: - Đánh giá kết quả đạt được tại Mục II của 4 báo cáo; - Chỉ ra từng tồn tại hạn chế tại mục III.2 của 4 báo cáo, đánh giá nguyên nhân chủ quan, khách quan tại mục III.3 trong 4 BC (ghi mục III.2 lần 2). Đưa ra giải pháp chung và giải pháp riêng đặc thù theo các mục tương ứng trong BC số 1016; Mục tiêu KQ khắc phục tồn tại, đề ra các giải pháp trong phần IV. Phương hướng của 4 BC - Đối với tồn tại, hạn chế mới phát sinh trong năm: Đã chỉ ra từng tồn tại, hạn chế chi tiết, cụ thể của từng nhiệm vụ trong từng lĩnh vực; đánh giá nguyên nhân chủ quan, khách quan. Đưa ra giải pháp chung và giải pháp riêng đặc thù nhằm xử lý, khắc phục đối với từng tồn tại, hạn chế. Biểu 1.1.2 và phụ lục TC 1.2;

- Đủ 04 báo cáo định kỳ;  
- Ban hành đúng thời gian theo quy định, cụ thể: BC-Quý I số 124 ngày 08/3/2021; BC 6 tháng số 384 ngày 11/6/2021, Quý III số 710 ngày 08/9/2021, BC năm số 1016 ngày 09/12/2021.  
- Nội dung, chất lượng:  
+ Kết quả đạt được: Đánh giá kết quả đạt được (có số liệu, nội dung minh chứng) ghi tại Mục II của các báo cáo trên;  
+ Tồn tại, hạn chế: tại mục III.2 của các báo cáo trên, đã chỉ ra từng tồn tại hạn chế, có đánh giá nguyên nhân chủ quan, khách quan của các hạn chế và đã đưa ra giải pháp chung, giải pháp riêng đặc thù nhằm xử lý, khắc phục đối với từng tồn tại, hạn chế, đặt ra mục tiêu khắc phục tồn tại rõ ràng cụ thể, có đánh giá kết quả sau khi triển khai các giải pháp, có đánh giá trách nhiệm của tập thể cá nhân có liên quan.  
- Kết quả thực hiện Mục tiêu của KH CCHC năm : Phụ lục 1.1.1; - Kết quả thực hiện các sản phẩm cụ thể theo KH CCHC: Phụ lục 1.1.2; - Kết quả thực hiện công tác CCHC: Phụ lục 1.2 ;

- Tự kiểm tra: 100% cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị; quy định tại Khoản 1 từ dưới lên Trang 6 của Kế hoạch số 129.
- Số lượng đơn vị được kiểm tra: Phần III.1, Trang 6 KH 129 và Mục 1, trang 1 TB số 95: Kiểm tra trực tiếp 6/13 cơ quan chuyên môn; 6/19 xã, thị trấn; Tổng số được kiểm tra  $12/32 = 37,5\%$
- Nội dung: Kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành 6 lĩnh vực CCHC tại Trang 2 Mục II, phần 1 của KH 129.
- Chất lượng: Phát hiện các tồn tại, hạn chế trong từng nhiệm vụ, lĩnh vực CCHC. Tại Trang 1, mục I Báo cáo kết quả kiểm tra số 113/BC-ĐKTr ngày 01/8/2021; số 114 ngày 01/8/2021 ; Biên Bản Kiểm tra của 06 cơ quan chuyên môn: Phòng LĐTĐBXH, Phòng Tư pháp; Phòng TN&MT; Phòng VHHT; Phòng TC-KH; Phòng KT-HT; 06 xã gồm: Mùn Chung, Nà Tông, Mường Mùn, Rạng Đông, Ta Ma, Phình Sáng.
- BC số 1507/BC-UBND 31.12.2021 huyện về khắc phục những tồn tại hạn chế qua kiểm tra CCHC 2021

- Các vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra được thể hiện trong các Biên bản kiểm tra tại 12 Biên bản kiểm tra (06 CQCM; 06 xã)
- Các yêu cầu xử lý, cách thức, giải pháp khắc phục các vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra;

Huyện thực hiện kiểm tra các vấn đề phát hiện, yêu cầu xử lý, cách thức, giải pháp khắc phục các vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra; được thể hiện trong các Biên bản kiểm tra tại 12 Biên bản kiểm tra (06 CQCM; 06 xã) BC số 113/BC-ĐKT ngày 01/8/2021, BC số 114/BC-ĐKT ngày 01/8/2021 của Đoàn kiểm tra công tác CCHC về kết quả kiểm tra công tác CCHC.

- Nội dung các vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra, thể hiện ở trang 1, Mục I. Kết quả thực hiện CCHC trong 2 BC 113 và 114 trên.

- Kết quả xử lý khắc phục, và tổng số vấn đề phát hiện xử lý được thể hiện ở toàn bộ Báo cáo số 1507-BC-UBND huyện 28.12.2021 về khắc phục những tồn tại hạn chế qua kiểm tra CCHC 2021

- Huyện ban hành quy chế hoạt động của Khối Cụm thi đua, theo Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 02/12/2015; KH thi đua khen thưởng năm 2021 số 25/KH-UBND ngày 03/2/2021.
- Trong Hướng dẫn tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2021 của huyện có yêu cầu "lấy kết quả công tác CCHC là tiêu chuẩn, tiêu chí quan trọng xét thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân", thể hiện tại Trang 1, ở 3 dòng cuối Mục 2 của Phần I tại HD số 2035/HD-UBND ngày 12/11/2021.
- Ban hành văn bản Hướng dẫn thi đua hợp lý, thể hiện ở ngày 12/11/2021 là ngày ban hành HD số 2035/HD-UBND.
- BC tổng kết thi đua khen thưởng số 1053/BC-UBND ngày 27/12/2021.
- Báo cáo thành tích TĐKT của 05 tập thể và cá nhân.
- Biên bản họp xét TĐKT của huyện và 7 Cơ quan đơn vị đã đánh giá và thực hiện việc sử dụng kết quả công tác CCHC là tiêu chuẩn, tiêu chí quan trọng xét thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân.

- Quyết định số 2126/QĐ-UBND ban hành Quy chế đánh giá xếp loại CBCCVN có nội dung "gắn kết quả CCHC với việc đánh giá, xếp loại hàng năm đối với người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu và CBCCVN có liên quan đến kết quả CCHC ", thể hiện tại Trang 3, dòng 6 đến dòng 8 từ trên xuống, thuộc khoản 5, Điều 2 của Quyết định số 2126.

- Thời gian hành quy chế ngày 17.9.2021 hợp lý.

- Quy chế đánh giá xếp loại của các cơ quan, đơn vị và các Biên bản họp đều có nội dung "gắn kết quả CCHC với việc đánh giá, xếp loại hàng năm đối với người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu và CBCCVN có liên quan đến kết quả CCHC ":

- + QĐ số 165/QĐ-PNV, khoản 2, trang 2 Điều 2 chương I Những quy định chung;
- + QĐ số 75/QĐ-VP, trang 7 khoản d điều 16 chương IV điều khoản thi hành
- + QĐ số 168/QĐ-PTP; QĐ số 125/QĐ-PGDĐT, QĐ số 147/QĐ-PLĐTBXH; QĐ số 12/QĐ-TNMT tại khoản 2, trang 2 Điều 2 chương I Những quy định chung.
- + BB họp xét đánh giá xếp loại CQĐV, chất lượng CC, VC giữ chức vụ LĐ quản lý của UBND huyện
- + BB họp xét Thi đua khen thưởng 2021 của PNV, VP-HĐND-UBND, TP, LĐTBXH; TNMT.
- + BB họp xét đánh giá chất lượng công chức của PNV, VP HĐND-UBND, TP, GDDT; LĐTBXH; TNMT đã Thực hiện việc gắn kết quả CCHC với việc đánh giá, xếp loại hàng năm đối với người đứng đầu, cấp phó có liên quan của người đứng đầu và CBCCVN có liên quan đến kết quả CCHC



- Quyết định công nhận SKKN số 4431/QĐ-UBND ngày 24.12.2021 của UBND huyện;

- Biên bản họp xét SKKN: 02/BB-HĐSK ngày 21.12.2021 của HĐSKCCS huyện;

- 04 Sáng kiến kinh nghiệm có liên quan đến công tác chỉ đạo điều hành CCHC (SK1, SK2, SK3, SK4) đã được áp dụng, đã nâng cao hiệu quả CCHC của huyện, đã được công nhận tại QĐ số 4431/QĐ-UBND.

## 1. Ban hành Kế hoạch:

UBND huyện ban hành KH số 15/KH-UBND ngày 19/01/2021 về tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2021 gồm:

+ Đảm bảo đủ nội dung, nhiệm vụ tại ý 3 phần I, trang 2 kế hoạch.

+ Phân công tổ chức thực hiện rõ được thể hiện tại trang 3,4,5 phần IV kế hoạch.

+ Mốc thời gian hoàn thành nhiệm vụ theo đúng quy định trước ngày 25/11/2021.

+ Nhiệm vụ và mục tiêu kế hoạch phù hợp với chức năng nhiệm vụ của huyện theo hướng dẫn của sở Thông tin và Truyền thông.;

## 2. Kết quả thực hiện:

BC số 922/BC-UBND ngày 24/11/2021 UBND huyện Tuần Giáo đã hoàn thành 100% các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch Tuyên truyền CCHC đặt ra từ đầu năm được thể hiện tại trang 6, Mục III

+ Các hình thức tuyên truyền được thể hiện tại dòng 38 trang 3 và dòng 13 trang 4 báo cáo 922/BC-UBND

TLKC : <http://tuangiaotv.vn/phat-thanh/thoi-su/ctpt-thu-2-ngay-18-01-2021-385.html> Tin: Tuần Giáo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

TLKC: <http://tuangiao.gov.vn/news/truyen-hinh/tuan-giao-nang-cao-cai-cach-hanh-chinh-506.html>

TLKC: <http://tuangiao.gov.vn/news/tong-hop/vai-tro-cua-can-bo-cong-chuc-trong-cai-cach-hanh-chinh-500.html>

TLKC: <http://tuangiao.gov.vn/news/tong-hop/tuan-giao-khai->

1. Tuyên truyền thông thường:

+ Công văn số 1518/UBND ngày 10/9/2021 v/v phối hợp với sở Nội vụ tổ chức lớp tập huấn CCHC

+ Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của huyện, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, Đài truyền thanh huyện, đài truyền thanh cơ sở trên 70 tin bài, chuyên mục;

TLLKC: <https://tuangiao.gov.vn/news/tong-hop/tuan-giao-khai-mac-lop-boi-duong-nghiep-vu-cchc-cho-103-can-bo-cong-chuc-cap-huyen-cap-xa-nam-2021-470.html>

TLKC: <http://tuangiao.gov.vn/news/tong-hop/toa-dam-ve-cai-cach-hanh-chinh-tai-ubnd-huyen-tuan-giao-502.html>;

2. Đa dạng hóa tuyên truyền

+ Năm 2021 UBND huyện Tuần giáo tổ chức hội nghị tọa đàm nâng cao chất lượng CCHC: KH số 83/KH-BCĐ 11/6/2021 về Tổ chức tọa đàm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính năm 2021; Giấy mời kèm theo Chương trình thực hiện số 192/GM-BCĐ ngày 29/11/2021 của BCĐ CCHC huyện được thể hiện tại dòng 40,41 ý 2 phần II trang 3 BC 2045/BC-STTTT ngày 22/12/2021 của sở Thông tin và Truyền thông.

TLKC: <https://tuangiao.gov.vn/news/tong-hop/toa-dam-ve-cai-cach-hanh-chinh-tai-ubnd-huyen-tuan-giao-502.html>

- Các tồn tại, hạn chế được nêu rõ ràng, chi tiết, được thể hiện trong phần tồn tại, hạn chế tại: BC số 124/BC-UBND, trang 8 mục 2, phần III; BC số 384/BC-UBND, trang 8 mục 2, phần III; BC số 710/BC-UBND, trang 7 mục 2, phần III; BC số 1016/BC-UBND, trang 9 mục 2, phần III; BC số 113/BC-ĐKT, tại mục 1.2 cho đến mục 7.2 Tồn tại hạn chế; BC số 114/BC-ĐKT, trang 2 mục 2 Tồn tại hạn chế phần I.

- Đánh giá nguyên nhân chủ quan, khách quan cụ thể và chỉ ra trách nhiệm của tập thể, cá nhân của các tồn tại đó được chỉ ra rõ ràng đối với từng hạn chế, được thể hiện trong phần nguyên nhân của tồn tại hạn chế trong phần III của các báo cáo số 124, BC số 384, BC số 710, BC số 1016.

- Báo cáo số BC-121-BC-BCĐ\_CCHC.\_13.8.2021,\_PNV.về khắc phục tồn tại hạn chế năm 2020 giải pháp 2021;

- Báo cáo số 1507/BC-UBND ngày 28/12/2021 huyện về khắc phục những tồn tại hạn chế qua kiểm tra CCHC 2021

\* Huyện thực hiện đồng bộ các giải pháp và kết quả xử lý tồn tại nâng cao chất lượng các nhiệm vụ chưa đạt mục tiêu, yêu cầu, cụ thể trong các văn bản:

- BC 124. BC.UBND, các giải pháp cho 07 lĩnh vực CCHC từ trang 2 Mục 2- Kết quả thực hiện công tác CCHC Giải pháp 1.3; 2.3; 3.3; 4.3; 5.3; 6.3.
- BC số 384/BC-UBND, trang 8 mục 2, phần III. Đánh giá chung;
- BC số 710/BC-UBND, trang 7 mục 2, phần III. Đánh giá chung;
- BC số 1016/BC-UBND, trang 9 mục 2, phần III. Đánh giá chung;
- BC số 113/BC-ĐKT, tại mục 1.2 cho đến mục 7.2 Tồn tại hạn chế;
- BC số 114/BC-ĐKT, trang 2 mục 2 Tồn tại hạn chế phần I. Báo cáo số 121/BC-BCĐ CCHC về khắc phục Tồn tại hạn chế 2020 giải pháp 2021;
- BC số 1507/BC-UBND huyện ngày 28/12/2021 về khắc phục tồn tại hạn chế qua kiểm tra CCHC 2021

(Tiêu chí không xét) Năm 2021 UBND huyện Tuần Giáo được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao 37 nhiệm vụ huyện đã Hoàn thành 37/37 nhiệm vụ đúng tiến độ đạt 100%

(Tiêu chí không xét)

Trong năm UBND huyện ban hành 02 Quyết định QPPL (có danh mục hồ sơ ban hành gồm 14 văn bản.

Hồ sơ trình UBND huyện ban hành văn bản QPPL đảm bảo quy trình, thời gian theo quy định

Đã ban hành KH đảm bảo chất lượng, thời gian; BC kết quả triển khai đảm bảo 100% mục tiêu, chất lượng

Đã thường xuyên thực hiện kiểm tra, đã ban hành văn bản đính chính văn bản QPPL thông qua kết luận của cấp trên

Đã thực hiện báo cáo kết quả rà soát; Công bố văn bản hết hiệu lực năm 2021

Đã thực hiện báo cáo bảo đảm nội dung, đúng thời gian theo quy định



Đã ban hành các kế hoạch, báo cáo ... đảm bảo chất lượng, thời gian ban hành; Kết quả triển khai đảm bảo chất lượng, đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra

Đã có văn bản kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền

(Tiêu chí không xét)

- BC số 1024/BC-UBND, trang 2, dòng 4 từ trên xuống  
- BC số 606/BC-UBND, Trang 1, dòng 13 từ trên xuống  
- KH số 19/KH-UBND tại trang số 2, số 7 từ dưới lên; Biểu  
kèm theo KH số 19 (phụ lục 7 TTHC liên quan đến Giáo dục  
và Đào tạo được giao rà soát đánh giá theo KH của tỉnh)

- BC số 1024/BC-UBND, tại trang 2,, dòng 15 từ trên xuống,  
mục 2  
- Ảnh niêm yết TTHC tại bộ phận 1 cửa các cấp.

- BC số 1024/BC-UBND, tại trang 2,, dòng 15 từ trên xuống,  
mục 2.  
Thực hiện niêm yết công khai, đầy đủ, đúng quy định tại Bộ  
phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã  
- Ảnh niêm yết TTHC tại bộ phận 1 cửa tại UBND các xã

- BC số 1024/BC-UBND, Trang 2, dòng thứ 20 từ trên xuống,  
mục 2  
Thực hiện công khai đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền giải  
quyết của UBND huyện, UBND cấp xã trên cổng thông tin  
điện tử của huyện

- Đường link <http://tuangiao.gov.vn/pso/>

- BC số 1024/BC-UBND, tại trang 2,, mục 3, dòng 16 từ trên  
dưới lên: Công khai 100% tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ  
TTHC trên Cổng TTĐT của huyện và Cổng DVC của tỉnh.  
- Đường link <https://tuangiao.gov.vn/>

- BC số 1024/BC-UBND, Trang 2, dòng thứ 15, 25 từ trên xuống, mục 2; mục 3

100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

- BC 1024/BC-UBND, trang 2, dòng thứ 11 từ trên xuống  
- VB số 42/UBND-VP, trang 2 Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan tương ứng được tổ chức theo ngành dọc đưa ra tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, cấp xã.

+ TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan quốc phòng: 13

+ TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan công an: 08

+ TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan bảo hiểm xã hội Việt Nam: 06

BC số 1024/BC-UBND; Thực hiện đầy đủ các TTHC liên thông theo quy định

Danh mục TTHC thực hiện theo hình thức liên thông cùng cấp (cấp huyện 238 TTHC. Cấp xã 106 TTHC)

BC số 1024-BC-UBND

Thực hiện đầy đủ các TTHC liên thông theo quy định

Danh mục TTHC thực hiện theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền ( cấp huyện 62 TTHC, cấp xã 51 TTHC)

- Báo cáo số 1024/BC-UBND, tại trang 3, dòng thứ 1 từ trên xuống TTHC) (Tỷ lệ đúng và trước hạn cấp huyện đạt 99,9%)

- Báo cáo số 1024/BC-UBND, tại trang 3, dòng thứ 16 từ trên xuống TTHC) Tỷ lệ TTHC cấp xã giải quyết trước và đúng hạn đạt 99,92%

- BC số 1024/BC-UBND, tại trang 3, dòng 2, dòng 4, dòng 12, 19 từ trên xuống,

Năm 2021 trễ hạn 50 hồ sơ (cấp huyện 04 hồ sơ, cấp xã 46 hồ sơ: Nguyên nhân trễ hạn: hồ sơ đã chuyển trả sớm và trước hạn cho người dân, do các lý do: lỗi mạng, mất điện, cán bộ chuyên môn chưa thành thạo trong quá trình xử lý hồ sơ, tập huấn nên chậm xử lý trên DVC, 01 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất do người dân chưa thống nhất được vị trí chuyển đổi )

- Danh sách trễ hạn; - Báo cáo và tài liệu kiểm chứng của các đơn vị

+ BC số 427-BC-UBND xã Mường Mùn từ trang 5 đến 7; BC số 259-BC-UBND xã thị trấn, tại trang số 2 dòng 2 từ trên xuống, từ trang 7 đến 37; BC số 259-BC-UBND xã Quài Cang, từ trang 8 đến trang 10; BC số 380-BC-UBND xã Quài Tở, tại trang số 4,8,9;BC số 148-BC-UBND xã Pú Nhung tại trang 6 đến 8 ; BC số 259-BC-UBND xã Quài Nưa từ trang 6 đến 13; BC số 80-BC-UBND xã Phình Sáng, từ trang 7 đến trang 9; BC số 468-BC-UBND xã Tênh Phong từ trang 9-14; BC số 731-BC-UBND xã Chiềng Sinh, tại trang số 5 đến trang 8;

B

<p>Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của huyện năm 2021 đạt Xuất sắc (BC số 443/BC-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh)</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo số 1024/BC-UBND, tại trang 5, dòng thứ 3 từ trên xuống.</li><li>- BC 1054/BC-UBND, tại trang 1</li></ul> <p>Đường link trên Cổng thông tin điện tử của huyện: <a href="http://tuangiao.gov.vn/laws/detail/Bao-cao-Ket-qua-cham-diem-danh-gia-viec-giai-quyet-thu-tuc-hanh-chinh-TTHC-nam-2021-8579/">http://tuangiao.gov.vn/laws/detail/Bao-cao-Ket-qua-cham-diem-danh-gia-viec-giai-quyet-thu-tuc-hanh-chinh-TTHC-nam-2021-8579/</a></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ảnh chụp 10 ngày Sở theo dõi giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng từ ngày 08/3/2021</li></ul>
<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo số 1024/BC-UBND ngày 19/12/2021 của UBND huyện Tuần Giáo, Trang 3, dòng 10, mục 4 Tình hình, kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính) Trong năm không tiếp nhận được PAKN nào đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết</li></ul>
<ul style="list-style-type: none"><li>- BC số 1024/BC-UBND, tại Trang 3, dòng 10 từ trên xuống, mục 4 Tình hình, kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính) Trong năm không tiếp nhận được PAKN nào đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết</li></ul> <p>- Bảng niêm yết TTHC tại 19 xã thị trấn và 1 cửa huyện</p> <p>Đường link trên Cổng thông tin điện tử của huyện <a href="https://tuangiao.gov.vn/laws/Cong-khai-PAKN/">https://tuangiao.gov.vn/laws/Cong-khai-PAKN/</a></p>
(Tiêu chí không xét)

BC số 1016/BC-UBND ngày 9/12/2021, mục 3.1, trang 4, dòng thứ 2 từ dưới lên "Đến nay 100% các cơ quan chuyên môn của UBND huyện đã có Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định."

- BC 1022-BC-UBND-14.12.2021-UBND, trang 1, mục 4, có nội dung "100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện thực hiện đúng quy định về số lượng lãnh đạo, quản lý. Số lượng lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị nhỏ hơn số lượng công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý của cơ quan mình" .  
- Biểu 7, trang 27 kèm theo BC 1022-BC-UBND, có: số liệu tại cột 4 (cấp trưởng) + số liệu cột 5 (cấp phó) nhỏ hơn số liệu cột 7 (số lượng CC, VC làm chuyên môn).

- BC 1022-BC-UBND-14.12.2021-UBND, Trang 1, mục 1, có ghi "100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện thực hiện đúng quy định về số lượng công chức (tính đến ngày 31/12/2021 số lượng cán bộ, công chức của 100% các phòng, ban thuộc UBND huyện không vượt quá số lượng biên chế được UBND giao cho phòng, ban đó)".  
- Biểu 1, trang 1, 2 kèm theo BC 1022-BC-UBND, có: số liệu Cột 2 (số biên chế công chức hiện có) nhỏ hơn hoặc bằng số liệu ở Cột 1 (số biên chế được giao).  
- Số lượng biên chế công chức còn thiếu UBND huyện đang xin chủ trương BTV Huyện ủy để tuyển dụng.  
- Số liệu minh chứng: Bảng lương của các cơ quan Hành chính và đơn vị Sự nghiệp tháng 11, tháng 12 của năm 2021 (Tài liệu kiểm chứng Bảng lương 3, 4, 5).

- Số đơn vị sự nghiệp năm 2015 là 78; số đơn vị sự nghiệp năm 2021 là 68; Tỷ lệ giảm số đơn vị sự nghiệp năm 2021 so với năm 2015 là 10 đơn vị (giảm 12,82%); được ghi trong Phần III, Trang 2 của BC số 29/BC-UBND ngày 10.01.2022.

- Ghi chú cụ thể:.... Theo QĐ số 789; 790;791/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của UBND huyện Tuần Giáo thi năm 2015 huyện Tuần Giáo có 70 đơn vị sự nghiệp GD đến năm 2021 huyện đã sáp nhập được 08 ĐV trường hiện còn 62 ĐVSN GD giảm 08 Đơn vị đạt 12,9% so với năm 2015. Quyết định 1924/QĐ-UBND ngày 24/8/2021. Mặt khác tại trang 2 Mục 2. Đánh giá kết quả thực hiện NQ số 39 của BC số 582/BC-UBND ngày 28/7/2021 UBND huyện Tuần Giáo thực hiện sáp nhập được 04 đơn vị sự nghiệp khác, cụ thể: Sáp nhập Đài Truyền thanh - Truyền hình với sự nghiệp Văn hoá & Thông tin thành Trung tâm Văn hoá - Truyền thanh - Truyền hình; sáp nhập Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất với Tổ chức phát triển quỹ đất thành Trung tâm Quản lý đất đai; Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư huyện với Trạm Thú y và Trạm Bảo vệ thực vật (thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT) thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp; Trung tâm giáo dục thường xuyên (thuộc Sở Giáo dục & Đào tạo) với Trung tâm dạy nghề (thuộc Sở Lao động - TB & XH) thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND huyện;

- BC 1022-BC-UBND-14.12.2021-UBND, Trang 1, mục 1, có ghi "100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện thực hiện đúng quy định về số lượng công chức (tính đến ngày 31/12/2021 số lượng cán bộ, công chức của 100% các phòng, ban thuộc UBND huyện không vượt quá số lượng biên chế được UBND giao cho phòng, ban đó)".

- Biểu 1, trang 1, 2 kèm theo BC 1022-BC-UBND, có: số liệu Cột 2 (số biên chế công chức hiện có) không vượt quá số liệu tại Cột 1 (số biên chế được giao).

- QĐ số 1183-QĐ-UBND-2.4.2021-UBND và QĐ số 2190-QĐ-UBND-28.9.2021.

- Biểu kèm theo QĐ 1183-QĐ-UBND, cột 3 (giao chỉ tiêu biên chế công chức năm 2021); Biểu kèm theo QĐ 2190-QĐ-UBND cột 3 (điều chỉnh giao chỉ tiêu biên chế công chức năm 2021).

- Bảng lương tháng 11, 12 năm 2021 của 3 đơn vị sử dụng công chức (Bảng lương tháng 11, 12 của PNV, VP HĐND-UBND, KT-HT... 7. Bảng lương T11, 12 HC 1)



- BC 1022/BC-UBND-báo cáo số lượng, chất lượng CBCCVN năm 2021, mục 2, trang 1, có ghi "100% các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện thực hiện đúng quy định về số lượng người làm việc (tính đến ngày 31/12/2021 số lượng người làm việc của 100% các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện không vượt quá tổng số lượng người làm việc được UBND giao cho đơn vị sự nghiệp đó)".

- Tại Biểu 3, trang 5 kèm theo BC 1022/BC-UBND, số liệu Cột 3 (tổng số người có mặt).

- QĐ 240/QĐ-UBND-28.01.2021 về số lượng người làm việc của sự nghiệp khác năm 2021; QĐ 1924/QĐ-UBND-24.8.2021 về giao số lượng người làm việc của sự nghiệp giáo dục năm học 2021-2022.

- Biểu kèm theo QĐ 240/QĐ-UBND, Cột 3 (số lượng người làm việc được giao); Biểu kèm theo QĐ 1924/QĐ-UBND, Cột 3 (số lượng người làm việc được giao);

- Tóm lại: Số lượng người có mặt (Cột 3, Biểu 3, trang 5 kèm theo BC 1022/BC-UBND) không vượt quá số lượng người được giao tại (Cột 3, Biểu kèm theo QĐ 240 và tại Cột 3 Biểu kèm theo QĐ 1924).

- Minh chứng: Bảng lương tháng 11, 12 của 3 đơn vị Sự nghiệp thuộc huyện (5. Bảng lương T11,12 SN)

- Năm 2015, giao 109 biên chế công chức; được ghi trong Cột 3 tại Biểu đi kèm theo QĐ số 1305/QĐ-UBND ngày 5/12/2015;

- Năm 2021, giao 97 biên chế công chức; được ghi trong Cột 3 tại Biểu kèm theo QĐ số 2190/QĐ-UBND ngày 28/9/2021;

- Tỷ lệ giảm số lượng biên chế hành chính năm 2021 so với năm 2015 là 12 biên chế (giảm 11%); được ghi trong Mục 1, Phần II, Trang 2 của BC số 29/BC-UBND ngày 10.01.2022.

- BC 1077/BC-UBND-30.12.2021, Trang 2, mục 2, từ dòng 1 đến dòng 6 từ trên xuống của mục 2; có ghi "UBND huyện Tuần Giáo đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về phân cấp quản lý nhà nước theo đúng quy định của Trương ương, của UBND tỉnh..."

- KH 129/KH-UBND-17.6.2021, Trang 6, mục 1.1 của phần 1 trong mục III, từ dòng 1 đến dòng 6; có ghi "Kiểm tra trên 30% các cơ quan chuyên môn thuộc huyện (6/13 đơn vị)...Kiểm tra trên 30% đơn vị cấp xã (6/19 xã, thị trấn)...".

- BC 114/BC-ĐKTr, Trang 1, dòng thứ 6 đến dòng 9, có ghi "đã tiến hành kiểm tra tại 06 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện (Phòng Tư pháp; Tài nguyên-Môi trường; Văn hóa-Thông tin; Lao động TBXH; Tài chính-Kế hoạch; Kinh tế hạ tầng) Kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn kiểm tra tổng hợp kết quả báo cáo UBND huyện và các đơn vị được kiểm tra".

- BC 113/BC-ĐKTr, Trang 1, dòng thứ 6 đến dòng thứ 8; có ghi "đã tiến hành kiểm tra tại 06 UBND xã, theo Kế hoạch của UBND huyện. Kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn kiểm tra tổng hợp kết quả báo cáo UBND huyện và các đơn vị được kiểm tra".

- Đánh giá kết quả kiểm tra được ghi tại Biên bản kiểm tra của 12 đơn vị được kiểm tra

- Toàn bộ Báo cáo số 1507/BC-UBND huyện 28/12/2021 về khắc phục những tồn tại hạn chế qua kiểm tra CCHC 2021

100% số vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý đúng quy định. được thể hiện ở Báo cáo số 1507/BC-UBND ngày 28/12/2021 về khắc phục những tồn tại hạn chế qua kiểm tra CCHC của tỉnh, của huyện năm 2021

(Tiêu chí không xét)

- Huyện đã có Tờ trình Sở Nội vụ thẩm định, trình phê duyệt Đề án VTVL cơ cấu ngạch công chức năm 2021-2022, Tờ trình số 238/TTr-UBND ngày 8/10/2021 và Đề án số 1779/ĐA-UBND kèm theo Tờ trình 238;

- 100% các phòng chuyên môn của UBND huyện đã hoàn thành xong việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực VTVL; được ghi ở dòng thứ 1 đến dòng thứ 2 từ trên xuống, tại Trang 2 thuộc Mục 2.1 của BC số 29/BC-UBND ngày 10.01.2022.

- 100% các phòng chuyên môn của UBND huyện Tuần Giáo đã bố trí công chức theo đúng đề án VTVL đã được phê duyệt; bố trí đúng cơ cấu ngạch công chức tương ứng với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí; được ghi trong dòng thứ 1 đến dòng thứ 3 trong Mục 2.1 tại Trang 1 của BC số 29/BC-UBND ngày 10.01.2022.

- Huyện đã có Tờ trình Sở Nội vụ thẩm định, trình phê duyệt Đề án VTVL cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021-2022, Tờ trình số 238/TTr-UBND ngày 8/10/2021 và Đề án số 1778/ĐA-UBND ngày 8/10/2021 kèm theo Tờ trình 238;

- 100% đơn vị sự nghiệp đã hoàn thiện việc xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng VTVL theo danh mục đã được phê duyệt năm 2021, được ghi từ dòng thứ 7 đến dòng 8 từ trên xuống tại Trang 2, thuộc Mục 2.2 của BC số 29/BC-UBND ngày 10.01.2022;

- 100% đơn vị sự nghiệp bố trí viên chức theo VTVL và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt; được ghi từ dòng thứ 9 đến dòng 10 từ trên xuống tại Trang 2, thuộc Mục 2.2 của BC số 29/BC-UBND ngày 10.01.2022;

- UBND huyện tuyển dụng 01 đợt công chức cấp xã: BC 1022/BC-UBND, Trang 2, Mục 11, dòng thứ 1 đến dòng thứ 5 và từ dòng thứ 9 đến dòng thứ 10, từ trên xuống trong mục 11, có ghi "Tuyển dụng 01 đợt công chức cấp xã; kết quả tuyển dụng được 03 công chức cấp xã (đảm bảo đầy đủ và đúng quy trình, thủ tục, công khai và minh bạch)".

- Danh sách tuyển công chức cấp xã tại Trang 337, mục I, phần A trong Biểu 15 kèm theo báo cáo BC 1022/BC-UBND.

- Quy trình tuyển dụng được quyết trong 01 file 5.2.1-Quy trình tuyển dụng công chức cấp xã năm 2020 và 2021 (Theo quy định không phải thành lập Hội đồng tuyển dụng; theo quy định không phải thành lập Ban Giám sát và các Quyết định thành lập các Ban giúp việc là các Văn bản Mật nên không quyết).

- Tuyển dụng 01 đợt giáo viên, đảm bảo đúng quy trình, quy định: BC số 1022/BC-UBND, Trang 2, mục 11, dòng thứ 1 đến dòng 8 từ trên xuống trong mục 11; có ghi "Tuyển dụng 01 đợt viên chức làm giáo viên; kết quả tuyển dụng được 64 viên chức (đảm bảo đầy đủ và đúng quy trình, thủ tục, công khai và minh bạch)";

- DS giáo viên được tuyển dụng tại Trang 337, mục II, phần A trong Biểu 15 kèm theo BC số 1022;

- Quy trình tuyển dụng (đầy đủ) trong file nén (3. Quy trình tuyển dụng giáo viên năm 2020-2021).

- Các quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, thành lập Ban giám sát, các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng là các Văn bản Mật nên không quyết.

- BC số 2298/BC/UBND ngày 31.12.2021, dòng thứ 6 đến dòng thứ 9, từ trên xuống; có ghi "Do trong năm 2021, UBND tỉnh và Sở Nội vụ tỉnh không có văn bản hướng dẫn hoặc văn bản triển khai đăng ký danh sách dự thi nâng ngạch công chức trong năm 2021, do vậy UBND huyện Tuần Giáo không thực hiện nội dung đăng ký chỉ tiêu và danh sách thi nâng ngạch công chức năm 2021".

- Huyện thực hiện quy định về xét thăng hạng viên chức được thể hiện ở ĐA số 1572/ĐA-UBND ngày 14/9/2021 về Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên trung cấp, cao đẳng lên kế toán viên huyện Tuần Giáo, năm 2021;

- 100% Viên chức trong Danh sách (kèm theo Đề án số 1572/ĐA-UBND) đề nghị thăng hạng đều đủ tiêu chuẩn, điều kiện để xét thăng hạng.

- Tờ trình số 228/TTr-UBND ngày 20/9/2021 của UBND huyện về phê chuẩn Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên trung cấp, cao đẳng lên kế toán viên huyện Tuần Giáo, năm 2021;

- Hiện nay đang chờ SNV phê duyệt đề án để UBND huyện thực hiện.

- Báo cáo số 1022/BC-UBND, Trang 2, Mục 10, từ dòng thứ 3 đến dòng thứ 10 trong Mục 10, có ghi "Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý được UBND huyện thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định và đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục, cơ cấu, số lượng tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Căn cứ vào nhu cầu công việc, yêu cầu nhiệm vụ thực hiện bổ nhiệm công chức, viên chức có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, chính trị, đạo đức lối sống";

- Danh sách trích ngang người được bổ nhiệm là Trang 321, Biểu 14B gửi kèm báo cáo số 1022/BC-UBND.

- Người được bổ nhiệm đảm bảo đủ, đúng quy định, quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn (số các QĐ bổ nhiệm trong cột gần cột cuối cùng của Biểu 14B, trình tự nằm ở cột cuối cùng trong biểu 14B gửi kèm báo cáo số 1022/BC-UBND).

- Thời gian bổ nhiệm đảm bảo theo quy định, được tổng hợp ghi cùng số Quyết định bổ nhiệm trong cột gần cột cuối cùng của Biểu 14B.



- Huyện thực hiện quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức tại các văn bản HD số 2019/HD-UBND; HD số 2037/HD-UBND; QĐ số 2126/QĐ-UBND về ban hành quy chế đánh giá CBCCVC huyện Tuần Giáo;

- Việc đánh giá xếp loại đảm bảo đúng quy định hiện hành, đầy đủ nội dung, đúng trình tự, đảm bảo thời gian theo yêu cầu, thể hiện ở dòng thứ 6 đến dòng thứ 17, từ trên xuống, tại Trang 1 trong BC số 10/BC-UBND ngày 5/01/2022.

- BC số 1072/BC-UBND ngày 29.12.2021, Trang 3, Mục 2, dòng thứ 25 đến dòng 26 từ trên xuống trong trang 3, có ghi "Trong năm, không có cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính".

- Hoặc trong BC số 1022/BC-UBND ngày 14.12.2021, Mục 8, Trang 2, có ghi "năm 2021 không có CB, CC, VC bị kỷ luật".

- Năm 2021 huyện xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng số 150/KH-UBND ngày 30.10.2020 kèm 03 biểu kèm theo (biểu số 01, 02, 03).

- Kết quả: Huyện hoàn thành đào tạo, bồi dưỡng đạt 100% của kế hoạch số 150/KH-UBND, được thể hiện từ dòng 7 đến dòng 9, từ dưới lên ở Trang 2 trong Mục 2.1 của báo cáo số 1502/BC-UBND ngày 27/12/2021 và 03 biểu kèm theo; có ghi "Kết quả đạt được trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của huyện Tuần Giáo đạt 100% so với Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 30/10/2020 của UBND huyện."

- Huyện chuyển đổi về chuyển đổi vị trí công tác theo đúng quy định theo kế hoạch số 934 KH-UBND ngày 18.6.2021;  
- Danh sách CCVC cần chuyển đổi (2.\_DS\_chuyển đổi kế toán tháng 9-2021).

- Kết quả đã chuyển đổi được 03 người đủ điều kiện chuyển đổi, ghi tại Trang 12, dòng 25 đến dòng 31, từ trên xuống dưới của Mục d trong BC số 980/BC-UBND ngày 9.12.2021 của UBND huyện;  
- Danh sách viên chức thuộc diện phải chuyển đổi (có 03 viên chức);  
- Danh sách viên chức đã chuyển đổi (có 03 viên chức kế toán);  
- Các Quyết định chuyển đổi số 2002; 2003; 2004/QĐ-UBND ngày 27.8.2021.

- 100% CB cấp xã của huyện Tuần Giáo đã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; được thể hiện tại Mục 2, Trang 1 của BC số 13/BC-UBND ngày 5/01/2022 của huyện Tuần Giáo; có ghi "Tính đến 31/12/2021, 100% cán bộ cấp xã của huyện Tuần Giáo đã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; không có cán bộ xã chưa đạt chuẩn theo quy định."  
- Thể hiện số liệu cụ thể ở cột Trình độ chuyên môn của Biểu số 01 kèm theo BC số 13/BC-UBND hoặc thể hiện ở cột Đạt chuẩn về trình độ chuyên môn trong Biểu số 2 kèm theo BC số 13/BC-UBND.

- Huyện xây dựng KH số 150/KH-UBND ngày 30/10/2020, theo KH chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng CB, CC xã là 569 người (cột Tổng số, dòng Tổng 2 tại Biểu số 01 kèm theo KH số 150/KH-UBND);

- Kết quả: 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm; thể hiện ở Trang 2, Mục 2.1, nằm ở 3 dòng cuối cùng của Mục 2.1 tại báo cáo số 1502/BC-UBND (có ghi: Kết quả đạt được trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của huyện Tuần Giáo đạt 100% so với Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 30/10/2020 của UBND huyện) và số liệu thể hiện ở cột Tổng số, dòng Tổng 2 trong Biểu số 01 kèm theo BC số 1052/BC-UBND (tổng số đào tạo bồi dưỡng CB, CC cấp xã là 569 người, đạt 100% kế hoạch).

(Tiêu chí không xét) Huyện hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng 100% số nhiệm vụ được UBND tỉnh, BCĐCCHC tỉnh, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn đối với công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Tại trang 2 mục 1, phần II của Báo cáo số 352/BC-TCKH ngày 31/12/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ năm 2021

Tại biểu kèm theo BC 450/BC-UBND 19/11/2020, số thực hiện/ số kiến nghị của KTNN là 436.870.839/436.870.839.

(Đạt 100%)

Tại biểu kèm theo BC 174/BC-UBND 05/4/2021, số thực hiện/ số kiến nghị của xử lý kinh tế là 588.697.000/588.697.000

(Đạt 100%)

100% cơ quan, đơn vị đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công

- Trong năm 2021 huyện đã ban hành Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 01/10/2021 và kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ tại một số cơ quan, đơn vị (Có Biên bản kiểm tra kèm theo).

Trong năm đánh giá không có thêm đơn vị sự nghiệp công lập được giao tự chủ ở mức tự bảo đảm chi thường xuyên

Trong năm đánh giá không có thêm đơn vị sự nghiệp công lập được giao tự chủ ở mức tự bảo đảm một phần chi thường xuyên

- Ban QLDA các công trình phân phối kết quả tài chính Đã trích lập các quỹ).

-Tại biểu 01, 02, 03, 04 BC số 352/BC-TCKH ngày 31/12/2021 về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ năm 2021

- Tại trang 2 điều 1 Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 cắt giảm và tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên những tháng còn lại năm 2021 của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn.

(Tiêu chí không xét)

+ KH số 172/KH-UBND 21.12.2020 về UDCNTT, An toàn Thông tin mạng trong hoạt động cơ quan nhà nước huyện Tuần Giáo năm 2021.

+ BC số 20/BC - UBND - 10.01.2022 tại dòng 34,35,36,37 trang 9 đạt 100% kế hoạch giao

- Báo cáo BC 1055 BC-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện trang 5, dòng 12 từ dưới lên "Tổng số văn bản đi (trừ văn bản mật): 22.917", dòng 8 từ dưới lên trang 5 "Số lượng văn bản đi dưới dạng điện tử toàn huyện là: 22.917" nên tỷ lệ văn bản điện tử  $22.917/22.917 = 100\%$

- Thống kê chi tiết: Biểu 8 kèm theo báo cáo 1055 BC-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện

Dòng 10, 11 từ dưới lên trang 7, báo cáo số 1055 ngày 28/12/2021 của UBND huyện "- Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC đã tiếp nhận dưới mọi hình thức: 29.325  
- Số hồ sơ giải quyết trên dịch vụ công trực tuyến: 29.325 đạt tỷ lệ:  
 $29.325/29.325 = 100\%$ ."  
- Chi tiết trong Biểu 1, kèm theo báo cáo 1055 BC-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện

Dòng 9 từ cuối lên xuống trang 7, báo cáo 1055 ngày 28/12/2021 của UBND huyện  
"- Tổng Số TTHC có hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4: 62; đạt tỷ lệ:  $62/85=72,94\%$ , trong đó:  
+ Số TTHC có hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 12 ; đạt tỷ lệ  $12/16= 75,0\%$ . (cấp huyện:  $7/11=63,6\%$ ; cấp xã:  $5/5=100\%$ ).  
+ Số TTHC có hồ sơ phát sinh dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 50; đạt tỷ lệ:  $50/69=72,46\%$ . (cấp huyện:  $47/57=82,45\%$ ; cấp xã:  $3/12=25,0\%$ )"  
- Chi tiết có Biểu 10,11, 12 kèm theo báo cáo 1055 ngày 28/12/2021 của UBND huyện

Dòng 9 từ trên xuống trang 8, báo cáo số 1055 BC-UBND ngày 28/12/2021 "- Tổng số hồ sơ TTHC mức độ 3, 4 tiếp nhận dưới mọi hình thức: 12.609  
hồ sơ, trong đó:  
+ Cập nhật lên cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 12.609; đạt tỷ lệ:  
 $12.609/12.609= 100\%$ .  
+ Tiếp nhận trực tuyến: 9.439; đạt tỷ lệ:  
 $9.439/12.609=74.86\%$  "  
- Chi tiết trong Biểu 2, kèm theo báo cáo 1055 ngày 28/12/2021 của UBND huyện

KH 104-KH-UBND ngày 07.7.2020 của UBND huyện  
BC 1067-BC-UBND ngày 29.12.2021 và biểu kết quả kèm  
theo.

Dòng 10 từ dưới lên trang 8 BC 1055\_BC\_UBND ngày  
28/12/2021 "Tổng số TTHC tiếp nhận qua dịch vụ BCCI (QĐ  
912/QĐ-UBND 10/9/2020 của UBND tỉnh Điện Biên): 253  
+ Tổng số TTHC phát sinh hồ sơ EMS: 171  
+ Tỷ lệ TTHC phát sinh hồ sơ EMS:  $171/253 = 67,59\%$   
(Biểu 9 kèm theo)"

- Dòng 3, từ trên xuống, trang 9, báo cáo 1055 ngày  
28/12/2021 "Tỷ lệ % hồ sơ nhận và trả qua EMS so với tổng  
số hồ sơ tiếp nhận:  $8.840/12.609 = 70,11 \%$ ."  
- Chi tiết trong Biểu 6 kèm theo báo cáo 1055 ngày  
28/12/2021 của UBND huyện

- Dòng 3, từ trên xuống, trang 9, báo cáo 1055 ngày  
28/12/2021 "Tỷ lệ % hồ sơ nhận và trả qua EMS so với tổng  
số hồ sơ tiếp nhận:  $8.840/12.609 = 70,11 \%$ ."  
- Chi tiết trong Biểu 6 kèm theo báo cáo 1055 ngày  
28/12/2021 của UBND huyện



1780-QĐ-UBND-06.12.2019-UBND huyện; 2005-QĐ-UBND-31.12.2019-UBND huyện; 175-QĐ-PGDĐT-26.12.2019-Phong GDĐT huyện; 504-QĐ-PLĐTBXH-24.12.2018-Phong LĐ-TB&XH huyện; 44-QĐ-PTCKH-26.12.2019-Phong TCKH huyện; 03-QĐ-TMNT-25.12.2018-Phong TNMT huyện; 714-BC-SKHCN-11.9.2020-So KHCN tỉnh; 41-BC-KTHT-31.8.2021-Phong KTHT; KL-Doan KTCCHC2

2005-QĐ-UBND-31.12.2019-UBND huyện; 175-QĐ-PGDĐT-26.12.2019-Phong GDĐT huyện; 504-QĐ-PLĐTBXH-24.12.2018-Phong LĐ-TB&XH huyện; 44-QĐ-PTCKH-26.12.2019-Phong TCKH huyện; 03-QĐ-TMNT-25.12.2018-Phong TNMT huyện.

134-KH-UBND-25.06.2021-UBND huyện; 41-BC-KTHT-31.8.2021-Phong KTHT; 714-BC-SKHCN-11.9.2020-So KHCN tỉnh; KL-Doan KTCCHC2; Ho so hoạch dinh muc tieu chat luong nam 2021 (Muc tieu, ke hoạch, ho so danh gia noi bo, hop xem xet cua lanh dao); GM tap huan; DS tap huan Hội nghị tập huấn kỹ năng duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015; 10-BC-BCD-28.12.2021- Ban chi dao ISO; Chung chi ISO

41-BC-KTHT-31.8.2021-Phong KTHT; 10-BC-BCD-28.12.2021- Ban chi dao ISO; BB nghiem thu cac xa

(Tiêu chí không xét)

Trang 1, dòng 9 từ dưới lên của báo cáo số 993/BC-UBND ngày 01/12/2021 dự toán thu ngân sách địa phương 683 tỷ 486 triệu đồng, ước thực hiện cả năm đạt 799 tỷ 445 triệu đồng, đạt 117% dự toán